

BÁO CÁO NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI – BP PHÂN TÍCH NGÀNH

CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

MỤC LỤC

I. Chuỗi giá trị ngành thủy sản	1
II. SẢN XUẤT THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM.....	2
1. Tình hình sản xuất thủy sản.....	2
2. Tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam.....	3
III. Lợi thế của ngành chế biến thủy sản Việt Nam	5
III. Tổng hợp các doanh nghiệp đầu ngành của ngành thủy sản	6

TỔNG QUAN BÁO CÁO

I. Luận điểm đầu tư

- Nước ta với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài rất thuận lợi phát triển hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Sản lượng thủy sản Việt Nam đã duy trì tăng trưởng liên tục trong 17 năm qua với mức tăng bình quân là 9,07%/năm. Với chủ trương thúc đẩy phát triển của chính phủ, hoạt động nuôi trồng thủy sản đã có những bước phát triển mạnh, sản lượng liên tục tăng cao trong các năm qua, bình quân đạt 12,77%/năm, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng tổng sản lượng thủy sản của cả nước.
- Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, 6 tháng đầu năm 2020, ước giá trị sản xuất thủy sản tăng 2,79%, tổng sản lượng ước đạt 3,86 triệu tấn (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó, sản lượng khai thác 1,88 triệu tấn (tăng 1,4%), sản lượng nuôi trồng thủy sản 1,97 triệu tấn (tăng 1,8%). So với chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2020, tổng sản lượng đạt 99,1%; trong đó, sản lượng khai thác đạt 99,3%, sản lượng nuôi trồng đạt 98,9%. Còn so với chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2020, tổng sản lượng thủy sản đạt 45,1%; trong đó, sản lượng khai thác đạt 48,4%, sản lượng nuôi trồng đạt 42,4%; Giá trị kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước 3,56 tỷ USD, bằng 91,4% cùng kỳ năm ngoái và đạt 35,6% kế hoạch.

II. Rủi ro ngành

- Thủy sản Việt Nam đang giảm sức cạnh tranh khi là các quốc gia khác như Ấn Độ, Ecuador đều tăng cường nuôi tôm nguyên liệu để cung ứng ra thị trường thế giới; Trung Quốc mở rộng diện tích nuôi cá, tự cung ứng nguồn nguyên liệu trong nước, thậm chí phục vụ cho XK làm tăng khả năng cạnh tranh đối với con cá tra Việt Nam...
- Rủi ro từ nguồn nguyên liệu đầu vào: biến động giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp tới giá bán của doanh nghiệp thủy sản. Bên cạnh đó, các thị trường như Mỹ hay Châu Âu cũng yêu cầu về mặt chất lượng thủy sản vì vậy nguyên liệu đầu vào cũng ảnh hưởng lớn tới chất lượng thủy sản.

III. Doanh nghiệp tiêu biểu

- Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC).
- Công ty cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú (MPC).

BÁO CÁO NGÀNH THỦY SẢN

(8/2020)

I. Chuỗi giá trị ngành thủy sản

(Nguồn: Vasep)

Khả năng khép kín quy trình sản xuất có vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp thủy sản. Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất càng khép kín thì khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu và hiệu quả kinh doanh càng cao. Ngược lại, doanh nghiệp càng ít khép kín thì phải phụ thuộc vào bên ngoài nhiều hơn, sẽ dễ dẫn đến bị động trong sản xuất, giảm hiệu quả kinh doanh.

Với nhu cầu phát triển và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao, hoạt động của ngành thủy sản cần có sự tham gia của một số tổ chức tài chính và các cơ quan kiểm định chất lượng thủy sản, điều này đã làm mối quan hệ giữa các chủ thể trong ngành ngày càng chặt chẽ hơn.

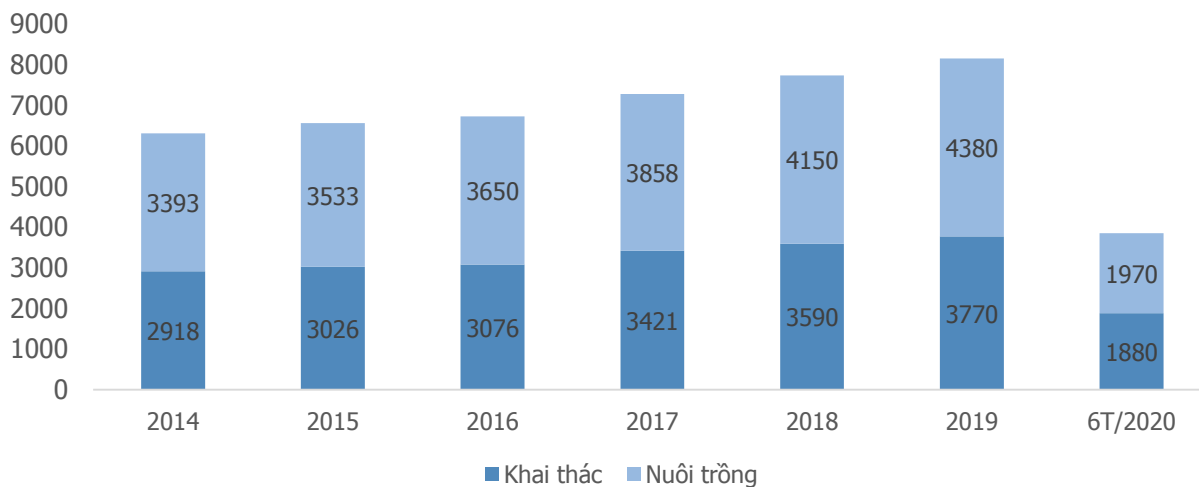
II. SẢN XUẤT THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

1. Tình hình sản xuất thủy sản

Nước ta với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài rất thuận lợi phát triển hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Sản lượng thủy sản Việt Nam đã duy trì tăng trưởng liên tục trong 17 năm qua với mức tăng bình quân là 9,07%/năm. Với chủ trương thúc đẩy phát triển của chính phủ, hoạt động nuôi trồng thủy sản đã có những bước phát triển mạnh, sản lượng liên tục tăng cao trong các năm qua, bình quân đạt 12,77%/năm, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng tổng sản lượng thủy sản của cả nước.

Trong khi đó, trước sự cạn kiệt dần của nguồn thủy sản tự nhiên và trình độ của hoạt động khai thác đánh bắt chưa được cải thiện, sản lượng thủy sản từ hoạt động khai thác tăng khá thấp trong các năm qua, với mức tăng bình quân 6,42%/năm.

Sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản Việt Nam (nghìn tấn)



(Nguồn: Vasep)

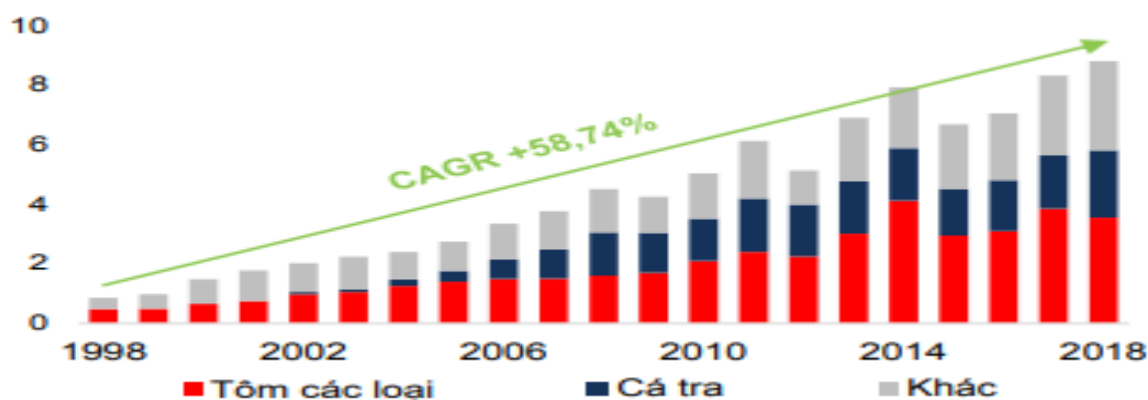
Năm 2019, tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản (giá so sánh năm 2010) đạt 6,25% so với năm 2018, tổng sản lượng đạt khoảng 8,15 triệu tấn, tăng 4,9% trong đó sản lượng khai thác đạt 3,77 triệu tấn, tăng 4,5%, nuôi trồng đạt 4,38 triệu tấn, tăng 5,2%. Cả năm 2019, diện tích nuôi tôm đạt 720 nghìn ha, sản lượng tôm nước lợ ước đạt 750 nghìn tấn bằng 98,3% so với năm 2018, trong đó tôm sú ước đạt 270.000 tấn, tôm chân trắng là đạt 480.000 tấn. Tổng diện tích nuôi cá tra năm 2019 ước đạt 6,6 nghìn ha, tăng 22,2% so với năm 2018, sản lượng đạt 1,42 triệu tấn, tương đương với năm 2018.

Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, 6 tháng đầu năm 2020, ước giá trị sản xuất thủy sản tăng 2,79%, tổng sản lượng ước đạt 3,86 triệu tấn (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó, sản lượng khai thác 1,88 triệu tấn (tăng 1,4%), sản lượng nuôi trồng thủy sản 1,97 triệu tấn (tăng 1,8%).

2. Tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc trong gần 20 năm qua. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản từ mức thấp 550 triệu năm 1995 đã có những bước tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm với mức tăng trưởng bình quân 15,6%/năm. Quá trình tăng trưởng này đã đưa Việt Nam trở thành một trong 5 nước xuất khẩu thủy sản lớn nhất thế giới, giữ vai trò chủ đạo cung cấp nguồn thủy sản toàn cầu.

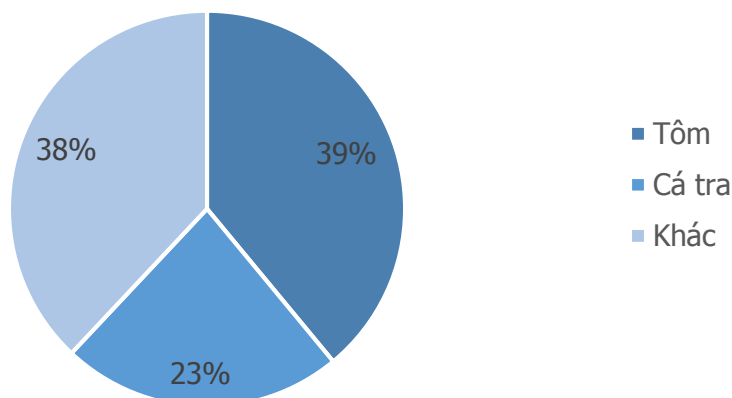
Giá trị xuất khẩu các mặt hàng thủy sản của Việt Nam (tỷ USD)



(Nguồn: Vasep)

Xét về cơ cấu xuất khẩu thủy sản Việt Nam, tôm và cá tra là hai mảng chủ lực trong tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta. Cụ thể, năm 2019, Việt Nam xuất khẩu tôm của Việt Nam đến hơn 100 thị trường trên toàn thế giới. Trong đó, EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc – Hồng Kông là bốn thị trường xuất khẩu chính, chiếm khoảng gần 75% tổng giá trị xuất khẩu tôm của Việt Nam. Các thị trường xuất khẩu chính của sản phẩm cá tra Việt Nam là thị trường Trung Quốc (bao gồm Hồng Kông), Mỹ, EU và ASEAN (chủ yếu bao gồm Thái Lan, Ma-lay-si-a, Phi-lip-pin).

Cơ cấu xuất khẩu thủy sản Việt Nam theo loài năm 2019

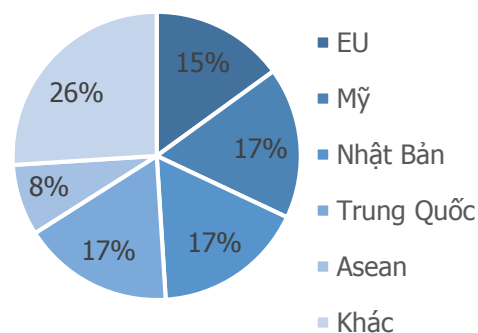


(Nguồn: CSI tổng hợp)

Năm 2019, giữa những bất lợi vì thuế CPBG cao, thẻ vàng IUU và giá trung bình xuất khẩu giảm, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã cán đích với kết quả không như mong đợi gần 8,6 tỷ USD giảm 2,5% so với năm 2018. Năm 2019, sản phẩm thủy sản được XK sang 158 nước và vùng lãnh thổ. 3 thị trường chính là EU chiếm 15%, Mỹ 17% và Nhật Bản 17% và đang có những thị trường tiềm năng như Trung Quốc (17%) và ASEAN (8%). Số nhà máy và công suất cấp đông của các cơ sở chế biến tăng rất nhanh trong giai đoạn 2001- 2015. Khu vực ĐBSCL đã hình thành một số công ty quy mô lớn như Tập đoàn TS Minh Phú, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn, công ty Cổ phần

XK thủy sản Việt Nam (triệu USD)		
SẢN PHẨM	2019	So với 2018(%)
Tôm các loại	3.362,862	-5.4
Cá tra	2.004,645	-11.4
Cá ngừ	719,464	-10.2
Nhuận thể	676,241	-11.6
Cua, ghẹ và Giáp xác khác	148,996	11
Cá các loại khác	1.666,284	16.2
Tổng cộng	8.578,491	-2.5

Cơ cấu xuất khẩu thủy sản Việt Nam theo khu vực 2019

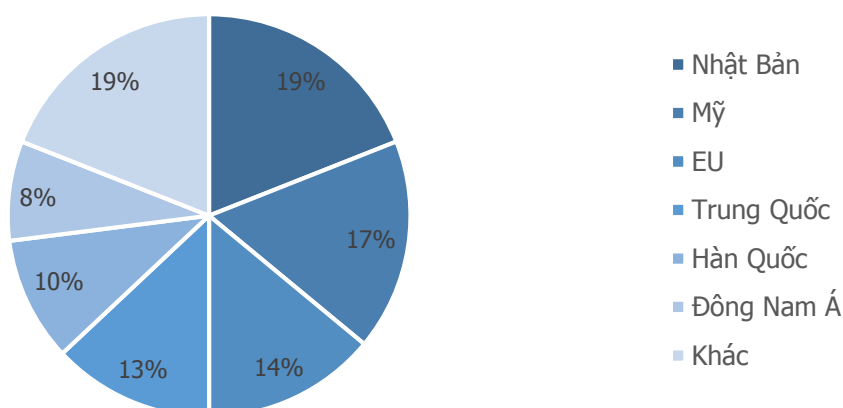


(Nguồn: Vasep)

Trong nửa đầu năm 2020, do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19, tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Cụ thể, Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 5/2020 đạt 641,81 triệu USD, tăng 4% so với tháng 4/2020 nhưng giảm 15,9% so với tháng 5/2019; Tính chung 5 tháng đầu năm 2020 kim ngạch đạt trên 2,89 tỷ USD, giảm 9,2% so với cùng kỳ năm 2019. Nhật Bản đứng đầu về tiêu thụ thủy sản của Việt Nam, chiếm 19% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 547,53 triệu USD, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2019.

Tiếp sau đó là thị trường Mỹ đạt 490,16 triệu USD, chiếm 17%, giảm 3,8%; Xuất khẩu sang EU đạt 425,19 triệu USD, chiếm 14,7%, giảm 13,2%; Trung Quốc đạt 373,18 triệu USD, chiếm 12,9%, giảm 2,3%; Hàn Quốc đạt 282,81 triệu USD, chiếm 9,8%, giảm 8,4%.

Cơ cấu xuất khẩu thủy sản Việt Nam theo khu vực 5T/2020



(Nguồn: Vasep)

III. Lợi thế của ngành chế biến thủy sản Việt Nam

- Có nguồn nguyên liệu lớn và ổn định; có tiềm năng lớn phát triển diện tích nuôi biển, nuôi sinh thái các giống loài thủy hải sản tạo nguồn cung lớn.
- Sản phẩm thủy sản đa dạng, phong phú: tiềm năng nâng cao giá trị gia tăng còn lớn và khả năng đa dạng hóa các sản phẩm XKTS.
- Có ưu thế về sản lượng tôm sú và có thị phần tuyệt đối về cá tra
- Có lực lượng lao động lớn
- Có tới 160 thị trường ở 5 châu lục, doanh số XK tập trung chủ yếu ở 3 thị trường lớn EU, Mỹ, Nhật Bản. Tiềm năng phát triển thị trường còn lớn.
- Công nghệ chế biến thủy sản XK đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu quốc tế.

- Có khả năng áp dụng KHCN để giảm giá thành, tăng giá bán các sản phẩm thủy sản XK.
- ATVSTP được quản lý tốt, đúng quy chuẩn quốc tế.

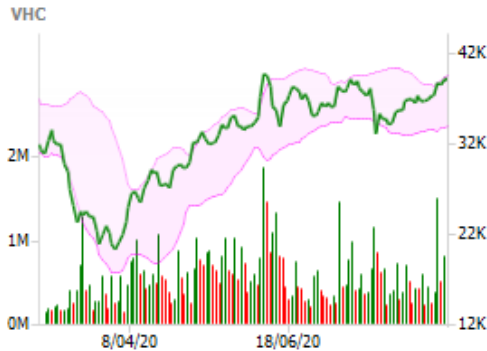
Bên cạnh đó, việc hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực 1/8/2020 sẽ là cơ hội lớn mở ra dành cho các doanh nghiệp ngành thủy sản. Hiện mặt hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào EU phải chịu mức thuế lên đến 10,8%. Nếu EVFTA có hiệu lực, mức cắt giảm thuế về 0% tương ứng với 90% số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường này. Việc xóa bỏ thuế quan đối với hầu hết mặt hàng mặt hàng thủy sản sẽ tạo lợi thế quan trọng cho Việt Nam khi cạnh tranh với các đối thủ khác trên thị trường.

III. Tổng hợp các doanh nghiệp đầu ngành của ngành thủy sản

Mã CK	Số CP lưu hành bình quân (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ VND)	BV (VND)	EPS (VND)	P/E (Lần)	P/B (Lần)	ROE (%)	Nợ/VCSH (Lần)	Khối lượng trung bình 3 tháng (Ngày GD: 3/7/2020) (CP)	Giá trị trung bình 3 tháng (Ngày GD: 3/7/2020) (Triệu VND)
VHC	182	7.023	28.815	4.500	8,5	1,34	16,5%	0,29	627.922	22.973
MPC	198	5.265	24.209	2.613	10,1	1,10	10,1%	0,91	102.416	2.763
SEA	125	3.530	20.163	2.638	10,7	1,40	2,5%	0,19	444.971	6.894
ANV	127	2.129	18.363	3.351	5,0	0,91	18,3%	0,71	203.377	3.617
ASM	259	1.584	16.572	2.296	2,7	0,37	9,3%	1,47	2.407.069	13.761
FMC	47	1.417	19.315	4.900	5,9	1,50	24,9%	1,04	167.602	4.619
IDI	228	944	12.237	562	7,4	0,34	4,4%	1,58	1.250.065	5.368
ACL	50	754	13.385	732	20,5	1,12	5,4%	1,21	98.805	2.197
CMX	18	425	12.199	6.332	2,5	1,32	27,5%	1,82	537.327	8.813
ABT	11	374	35.635	2.850	11,4	0,91	8%	0,22	1.013	32,8

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp)

Khuyến nghị:	KHẢ QUAN
Giá mục tiêu (VND):	43.000
Tiềm năng tăng giá:	10%
Cổ tức:	20%
Lợi suất cổ tức:	5 %

Biến động giá cổ phiếu 6 tháng**Thông tin cổ phiếu 25/8/2020**

Giá hiện tại (VND)	39.050
Số lượng CP niêm yết	183.376.956
Vốn điều lệ (tỷ VND)	1.833
Vốn hóa TT(tỷ VND)	7.104
% Sở hữu nước ngoài	32,3%

Chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
EPS (vnd)	6.544	15.607	6.109
BV (vnd)	31.844	43.452	26.856
Cổ tức(%)	20%	20%	15%
ROA(%)	12,7%	25,4%	18,2%
ROE(%)	22,7%	41,5%	26,5%

Hoạt động chính

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn vào tháng 04/2007, với lĩnh vực kinh doanh chính là chế biến xuất khẩu cá Tra, Basa đông lạnh

Nguồn: VNCS tổng hợp

KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG NHỜ VÀO XUẤT KHẨU CÁ TRA**Một số chỉ tiêu kinh doanh của CTCP VHC**

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần (tỷ vnđ)	8.152	9.271	7.867	7.945
Tăng trưởng doanh thu	12%	14%	-15%	1%
Lợi nhuận gộp (tỷ vnđ)	1.172	2.039	1.533	1.589
Biên lợi nhuận gộp	14%	22%	19%	20%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ vnđ)	605	1.442	1.179	943
Tăng trưởng LNST	7%	58%	-22%	-20%
Biên LNST	7,4%	15,6%	15%	11,8%
EPS (vnđ)	6.544	15.607	6.109	5.200

Luận điểm đầu tư:

- Với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp cùng với việc suy thoái toàn ngành thủy sản Việt Nam được dự báo sẽ có một năm đầy khó khăn. Tuy nhiên, hiệu lực của hiệp định EVFTA từ tháng 8/2020 sẽ là cơ hội đối với các công ty ngành thủy sản cho nửa cuối năm 2020.
- VHC tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong toàn ngành khi xét về các phương diện như số lượng các nhà máy, tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận.... Đặc biệt, so với các đối thủ cạnh tranh VHC còn có lợi thế lớn khi chiếm thị phần xuất khẩu cá tra đáng kể tại Mỹ nhờ chất lượng sản phẩm vượt trội và không chịu thuế chống bán phá giá.
- **Luỹ kế nửa đầu năm, Công ty đạt 3.308 tỷ doanh thu - giảm 13% và LNST 367,5 tỷ - giảm hơn 49,5% so với nửa đầu năm ngoái, nguyên nhân chính vẫn là do việc giảm giá hàng bán do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19.** Năm 2020, VHC dự kiến hai kịch bản kinh doanh; trong đó nếu theo kịch bản thấp doanh thu và lợi nhuận sẽ giảm 18% và 32%, theo kịch bản cao doanh thu sẽ tăng 9,3% và lãi ròng giảm 10%.
- **Triển vọng tăng giá trị xuất khẩu sang thị trường châu Âu (EU) nhờ ưu đãi thuế quan từ hiệp định EVFTA.** EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của VHC, năm 2019, chiếm khoảng 12% tổng giá trị xuất khẩu. Khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, thuế suất của các mặt hàng cá tra sẽ giảm dần về 0% sau 3 năm Hiệp định có hiệu lực, đây sẽ là yếu tố thuận lợi dành cho doanh nghiệp so với các đối thủ cạnh tranh.
- **Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của VHC giảm dần qua các năm thể hiện cơ cấu tài chính lành mạnh của doanh nghiệp.**

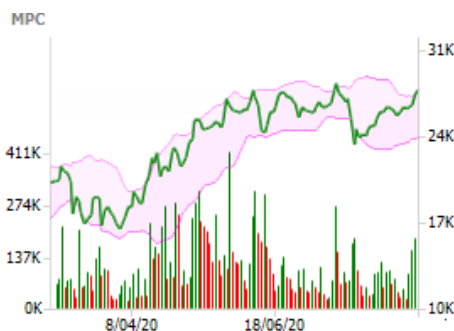
Rủi ro của công ty:

- Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào
- Rủi ro từ dịch Covid -19

Khuyến nghị: Bằng phương pháp P/E, chúng tôi ước tính thị giá hợp lý của cổ phiếu VHC là 43.000 VNĐ/CP. Mức định giá này của chúng tôi cao hơn 10% so với thị giá hiện tại của VHC là 39.050 VNĐ/CP. Do vậy, chúng tôi khuyến nghị KHẢ QUAN cổ phiếu VHC cho mục tiêu đầu tư trung và dài hạn trong 6-12 tháng tới.

Khuyến nghị:	PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG
Giá mục tiêu (VND):	30.000
Tiềm năng tăng giá:	9%
Cổ tức:	%
Lợi suất cổ tức:	%

Biến động giá cổ phiếu 6 tháng



Thông tin cổ phiếu 25/8/2020

Giá hiện tại (VND)	27.500
Số lượng CP niêm yết	200.000.000
Vốn điều lệ (tỷ VND)	2.000
Vốn hóa TT(tỷ VND)	5.407
% Sở hữu nước ngoài	0%

Chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
EPS (vnd)	9.129	5.020	2.118
BV (vnd)	34.713	22.346	24.518
Cổ tức(%)	%	50%	%
ROA(%)	7,2%	7,5%	5,1%
ROE(%)	26,7%	20,9%	10,0%

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản; kinh doanh giống thủy sản và thức ăn thủy sản

Nguồn: VNCS tổng hợp

MPC – ÔNG TRÙM NUÔI TÔM TRONG NGÀNH

Một số chỉ tiêu kinh doanh của CTCP MPC

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần (tỷ vnd)	15.665	16.925	16.998	17.082
Tăng trưởng doanh thu	31%	8%	0%	0%
Lợi nhuận gộp (tỷ vnd)	1.864	2.198	1.684	1.708
Biên lợi nhuận gộp	11,9%	13%	10%	10%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ vnd)	710	810	445	472
Tăng trưởng LNST	771%	13%	-45%	6%
Biên LNST	4,6%	4,8%	2,6%	2,7%
EPS (vnd)	9.129	5.020	2.118	2.245

Luận điểm đầu tư:

- **MPC là một trong những doanh nghiệp đứng đầu toàn ngành trong lĩnh vực nuôi tôm, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ tôm.** Hiện tại, công ty đang sở hữu 2 vùng nuôi với diện tích tổng 900ha và 2 nhà máy chế biến tôm với tổng công suất thiết kế lên tới 76.000 tấn/năm.
- **MPC đang dần tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu.** Hiện tại, MPC đang dần thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng Công nghệ 2-3-4 bởi sản lượng thu từ công nghệ mới cao gấp 15 lần so với phương pháp cũ. Ngoài ra, MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và chuyển đổi sở với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu.
- **MPC được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất từ hiệp định EVFTA khi thuế tôm nguyên liệu và sản phẩm tôm được giảm mạnh từ mức 12.5% và 20% xuống còn 0%.** Hiện tại, tỷ trọng xuất khẩu của MPC vào EU là 11%. Kỳ vọng giá trị xuất khẩu của MPC sang EU trong năm 2020 tăng từ 5-10% so với cùng kỳ sau khi Hiệp định có hiệu lực và dịch bệnh Covid tại EU được kiểm soát tốt vào cuối năm.
- **Lũy kế nửa đầu năm, MPC ghi nhận doanh thu giảm 26% xuống 5.580 tỷ, ngược lại lãi ròng tăng 51% lên 236 tỷ đồng. Chúng tôi dự phóng lợi nhuận của MPC có sự cải thiện khi đạt 472 tỷ tương đương với mức EPS là 2.245 vnd/cp trong năm 2020 mặc dù tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.**

Rủi ro của Công ty:

- Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào
- Rủi ro từ dịch Covid -19
- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Khuyến nghị:

Bằng phương pháp P/E, chúng tôi ước tính thị giá hợp lý của cổ phiếu MPC là 30.000 VNĐ/CP. Mức định giá này của chúng tôi cao hơn 9% so với thị giá hiện tại của MPC là 27.500VNĐ/CP. Do vậy, chúng tôi khuyến nghị **PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG** với cổ phiếu MPC cho mục tiêu đầu tư trung và dài hạn trong 6-12 tháng tới.



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: VŨ THÙY DƯƠNG

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglec@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/ giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>